

KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 8

Phẩm 20: THÂM TÂM CẦU BỒ-ĐỀ

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải gần gũi Thiện tri thức

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những vị nào là Thiện tri thức của Bồ-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Chư Phật Thế Tôn là Thiện tri thức của Bồ-tát. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn có năng lực dạy cho Bồ-tát thể nhập Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Đó gọi là Thiện tri thức của Bồ-tát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật là Thiện tri thức của Bồ-tát, sáu pháp Ba-la-mật là bậc thầy cao cả của Bồ-tát, sáu pháp Ba-la-mật là Bồ-tát đạo, sáu pháp Ba-la-mật là ánh sáng của Bồ-tát và sáu pháp Ba-la-mật là ngọn đuốc sáng của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Chư Phật quá khứ đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, chư Phật vị lai cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra và vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật trong thế giới khắp mười phương ở hiện tại cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại Nhất thiết trí của chư Phật trong ba đời cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Vì sao? Vì xưa kia chư Phật thực hành sáu ộ, dùng bốn Nhiếp pháp để thu phục chúng sinh. Đó là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi ích, Đồng sự mới được chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Tu-bồ-đề! Thế nên phải biết sáu pháp Ba-la-mật là bậc thầy cao cả, là cha là mẹ, là nhà ở, là chỗ quay về, là hòn đảo, là nơi cứu giúp, là con đường đưa đến rốt ráo và sáu pháp Ba-la-mật làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Do đó, Bồ-tát muốn tự mình hiểu rõ trí tuệ sâu xa thì không nên theo lời nói của người khác và cũng không tin pháp của người khác. Nếu Bồ-tát muốn dứt tất cả mối nghi ngờ của chúng sinh thì phải học Bát-nhã ba-la-mật này.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những tướng gì là Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Tướng không ngăn ngại là Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Thế Tôn! Nếu y cứ vào Bát-nhã ba-la-mật không có tướng ngăn ngại thì tất cả các pháp cũng không có tướng ngăn ngại chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bát-nhã ba-la-mật không có tướng ngăn ngại thì tất cả các pháp cũng không có tướng ngăn ngại. Vì sao vậy? Này Tu-bồ-đề! Vì tất cả các pháp đều lìa tướng và tất cả các pháp là không tướng. Thế nên, này Tu-bồ-đề! Phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng lìa tướng và không tướng, tất cả pháp cũng lìa tướng và không tướng.

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp đều lìa tướng và không tướng thì tại sao chúng sinh có dơ, có sạch? Và pháp lìa tướng lại không có dơ, không có sạch, pháp không tướng cũng không có dơ, không có sạch?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật dạy:

–Này Tu Bồ-đề! Vì pháp lìa tướng và pháp không tướng không thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, nếu lìa pháp ly tướng và lìa pháp không tướng thì lại không có pháp nào có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Tu Bồ-đề thưa:

–Nay con phải hiểu nghĩa đó như thế nào?

–Này Tu-bồ-đề! Ta hỏi lại ông, hãy theo ý của ông mà trả lời. Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Chúng sinh luôn luôn chấp vào ngã và ngã sở phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy, bạch Thế Tôn! Chúng sinh luôn luôn chấp vào ngã và ngã sở.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu thế nào? Ngã và ngã sở là không phải không?

–Bạch Thế Tôn! Ngã và ngã sở là không.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Chỉ vì ngã và ngã sở mà chúng sinh phải luân hồi trong sinh tử phải không?

–Đúng vậy, đúng vậy, bạch Thế Tôn! Chỉ vì ngã và ngã sở mà chúng sinh phải bị luân hồi trong sinh tử.

–Này Tu-bồ-đề! Như vậy gọi là chúng sinh cấu. Bởi vì chúng sinh này theo sự chấp thủ và nhiễm trước nên mới có dơ, chứ trong đó thật không có dơ, cũng không có người thọ nhận dơ. Tu-bồ-đề! Nếu không thọ nhận tất cả pháp thì không có ngã và không có ngã sở. Nên gọi là tịnh, chứ trong đó thật không có tịnh, cũng không có người nhận sự tịnh. Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải thực hành như vậy mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào thực hành như vậy thì không hành sắc, cũng không hành thọ, tưởng, hành và thức. Nếu Bồ-tát hành như vậy là tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian không thể hàng phục. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát thực hành như vậy thì sẽ vượt hơn chỗ thực hành của tất cả các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà vị ấy không trụ vào sự hơn đó.

Bạch Thế Tôn! Có phải do sự thực hành hành không hơn đó mà Bồ-tát này luôn luôn tu hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật, rồi vị ấy mới gần với Vô thượng Chánh đẳng giác và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông nghĩ thế nào? Giả sử trong cõi Diêm-phù-đề có chúng sinh nào tạm thời được thân người liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Khi phát tâm rồi trọn đời bố thí và đem sự bố thí đó hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu do nhân duyên này thì người ấy được phước có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Nếu có Bồ-tát nào thực hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật cho đến một ngày thì phước đức của họ sẽ hơn người kia. Vì theo hạnh của Bồ-tát là phải hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật mới có thể làm phước điền cho tất cả chúng sinh. Vì sao vậy? Vì ngoài chư Phật ra, các chúng sinh khác không ai có tâm Từ bi sâu xa để sánh cùng vị Đại Bồ-tát này cả. Bởi vì các Bồ-tát này nhờ Bát-nhã ba-la-mật mới có thể phát sinh được trí tuệ như thế. Do nhờ trí tuệ này và lòng từ sẵn có mà Bồ-tát ấy quán tất cả

chúng sinh chịu các khổ não cũng như chính mình đang bị hành hình. Nhờ lòng từ đó, Bồ-tát liền đắc đại bi tâm. Đắc đại bi tâm rồi, vị ấy dùng Thiên nhãn quán sát thấy vô lượng chúng sinh bị tội vô gián đọa vào các nạn. Với lòng thương xót, Bồ-tát liền cứu vớt chúng sinh mà không trụ vào tướng này hay tướng khác.

Tu-bồ-đề! Đó là bậc Bồ-tát Đại trí tuệ quang minh, thường thực hành đạo này và làm phước điền cho tất cả chúng sinh mà không hề thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng giác. Được nhận các vật cúng dường cần dùng như y phục, ngọa cụ, ăn, uống và thuốc men, vị ấy chuyên tâm tu tập Bát-nhã ba-la-mật để được thanh tịnh mà báo đáp ân cúng dường đó mới gần Nhất thiết trí. Do đó, Bồ-tát nào muốn nhận sự cúng dường trong nước một cách hữu ích, hoặc muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, muốn chỉ dạy cho tất cả chúng sinh đạo chân chánh, muốn mở những trói buộc cho tất cả chúng sinh trong lao ngục, muốn ban cho tất cả chúng sinh tuệ nhãn thì phải luôn luôn tu tập và thực hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật. Muốn thực hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật thì những gì Bồ-tát nói ra cũng phải hợp với Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì những gì Bồ-tát nói ra đều thuận theo niệm Bát-nhã ba-la-mật. Và tất cả những niệm đó cũng đúng theo chánh pháp. Vì thế, Bồ-tát phải luôn luôn niệm Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như có người từ xưa đến nay chưa từng có được cửa báu, đến khi được rồi rất đổi vui mừng nhưng họ lại làm mất. Vì lý do đó mà họ buồn rầu khổ não, nên tâm người ấy thường suy nghĩ: “Tại sao nay ta làm mất đi cửa báu đó?” Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng như vậy. Cửa báu lớn của Bồ-tát là Bát-nhã ba-la-mật. Nếu Bồ-tát được cửa báu rồi thì phải thường xuyên đem tâm Nhất thiết trí để niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các niệm từ xưa đến nay tánh nó thường xa lìa thì tại sao nói không nên lìa niệm Bát-nhã ba-la-mật này?

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát có thể biết rõ như vậy tức là không lìa Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật là không nên trong đó không có sự thoái lui.

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật là không thì phải làm thế nào để được tăng trưởng Bát-nhã ba-la-mật và làm sao cũng được gần với Vô thượng Chánh đẳng giác?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không tăng, không giảm. Tu-bồ-đề! Nếu khi Bồ-tát nghe lời nói này mà không khinh nghi sợ sệt, không thoái lui thì phải biết vị Bồ-tát này đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Thế Tôn! Tướng không của Bát-nhã ba-la-mật là hành Bát-nhã ba-la-mật phải không?

–Tu-bồ-đề, không phải!

–Bạch Thế Tôn! Lìa Bát-nhã ba-la-mật còn có pháp nào để thực hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Tu-bồ-đề, không có!

–Bạch Thế Tôn! Không có thể hành không được chăng?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! lìa không thì có thể hành không được chăng?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Hành sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật phải không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Hành thọ, tưởng, hành và thức là hành Bát-nhã ba-la-mật phải

không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Lìa sắc còn có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Lìa thọ, tưởng, hành và thức còn có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải hành như thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu thế nào? Theo ông thấy có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Ông thấy pháp Bát-nhã ba-la-mật là chỗ hành của Bồ-tát phải không?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu sao? Ông không thấy pháp tương đối có sinh phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, con không thấy!

–Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là Vô sinh pháp nhẫn của chư Phật. Bồ-tát nào có thể thành tựu được pháp nhẫn như vậy thì sẽ được chư Phật thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác. Tu-bồ-đề! Đó gọi là đạo Vô sở úy của chư Phật. Nếu Bồ-tát thực hành, tu tập và gần gũi với đạo này mà không được Phật Vô thượng trí, Đại trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí và Như Lai trí thì không có sự việc này.

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp đều Vô sinh thì Bồ-tát có được chư Phật thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nay Thế Tôn nói là được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu sao? Ông thấy có pháp nào để thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác không?

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy có pháp nào để thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác, cũng không thấy dùng pháp nào có thể đắc và cũng chẳng thấy có pháp nào có thể đắc.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu ông hiểu tất cả các pháp không thể đắc như vậy thì không nên nói: “Pháp này có thể đắc và dùng pháp này có thể đắc.”

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân đang ở trong đại hội liên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu nên rất ráo xa lìa. Nếu ai nghe Bát-nhã ba-la-mật này, rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng thì phải biết người ấy phước đức không phải ít.

–Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Giả sử trong cõi Diêm-phù-đề này, có chúng sinh thành tựu mười điều lành thì phước đức của họ được sẽ không bằng người đó nghe Bát-nhã ba-la-mật này, rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng. Dù phước đức của người tu mười điều lành có được trăm phần cũng không bằng một phần người nghe Bát-nhã ba-la-mật..., hoặc họ có được trăm ngàn muôn ức phần cũng không bằng một phần phước đức của người nghe Bát-nhã ba-la-mật kia, cho đến dùng toán số để thí dụ cũng không thể

nào sánh kịp vị ấy.

Bấy giờ có một vị Tỳ-kheo nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Như vậy, thiện nam và thiện nữ này đã hơn Nhân giả rồi.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Một khi người này chỉ phát tâm dù trong chốc lát mà còn hơn ta, huống gì người kia được nghe Bát-nhã ba-la-mật, rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng và thực hành đúng như pháp thì người ấy rất thù thắng trong tất cả các hàng Trời, Người, A-tu-la nơi thế gian. Vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này không những chỉ hơn tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la trong tất cả thế gian, mà còn hơn vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật. Vị Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng những chỉ hơn vị Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi-phật, mà còn hơn cả vị Bồ-tát là Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện để hành Bồ thí ba-la-mật. Vị Bồ-tát này không những chỉ hơn người là Bát-nhã ba-la-mật không dùng phương tiện để hành Bồ thí ba-la-mật mà còn hơn người là Bát-nhã ba-la-mật nhưng không dùng phương tiện để hành Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật và Thiền định ba-la-mật. Bồ-tát như vậy là rất thù thắng. Bồ-tát nào thực hành theo Bát-nhã ba-la-mật đúng như pháp thì Bồ-tát ấy sẽ hơn tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la trong thế gian; vì tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian đều phải cung kính và cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu Bồ-tát thực hành đúng theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật thì Bồ-tát ấy không dứt mất Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát ấy gần Vô thượng Chánh đẳng giác; Bồ-tát ấy chắc chắn sẽ ngồi đạo tràng và Bồ-tát ấy luôn cứu vớt chúng sinh bị chìm đắm trong sinh tử. Bồ-tát nào học như vậy gọi là học Bát-nhã ba-la-mật, học như vậy gọi là không học Thanh văn, Bích-chi-phật. Nếu Bồ-tát học như vậy thì sẽ được bốn vị Thiên vương đem bốn bình bát đến chỗ vị ấy và thưa: “Này thiện nam! Ngài hãy học và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác một cách nhanh chóng, lúc ngài ngồi đạo tràng thì chúng con sẽ dâng cúng bốn bình bát này.” Bạch Thế Tôn! Con cũng đích thân đến thăm hỏi, huống gì là các Thiên tử khác. Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì sẽ được chư Phật thường cùng nhau hộ niệm. Bởi vì, ở thế gian có bao nhiêu chúng sinh bị các khổ não thì vị Bồ-tát này hay tùy theo hạnh Bát-nhã ba-la-mật mà cứu họ không còn các khổ đó. Bạch Thế Tôn! Theo con nghĩ vị Bồ-tát này sẽ được công đức rất lớn trong đời hiện tại.

Ngay khi ấy, Tôn giả A-nan liền suy nghĩ: “Thích Đề-hoàn Nhân này tự dùng sức trí tuệ của mình để nói như vậy hay là nhờ nương vào thần lực của Phật?”

Biết tâm niệm của A-nan, Thích Đề-hoàn Nhân liền nói với Tôn giả:

–Đều là nhờ thần lực của Phật.

Phật bảo A-nan:

–Đúng vậy, đúng vậy, này A-nan! Những lời của Thích Đề-hoàn Nhân vừa nói đều là nhờ thần lực của Phật. Này A-nan! Khi Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật và tu tập Bát-nhã ba-la-mật thì ác ma trong tam thiên đại thiên thế giới đều phân vân nghi ngờ: “Hoặc là Bồ-tát này chứng thực tế Trung đạo rồi rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật, hay là đi thẳng đến Vô thượng Chánh đẳng giác?”

M

Phẩm 21: CUNG KÍNH BỒ-TÁT

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Nếu Bồ-tát không lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật thì ác ma sẽ buồn khổ, giống như bị tên bắn vào tim, nên chúng liền phóng mưa đá, sấm chớp muốn làm cho vị Bồ-tát đó hoảng sợ rợn cả người, làm cho tâm vị ấy bị thoái lui Vô thượng Chánh đẳng giác, cho đến một niệm cũng bị thác loạn. Này A-nan! Ác ma không cần phải làm náo loạn tất cả Bồ-tát đó.

–Bà ch Thế Tôn! Những Bồ-tát nào bị ác ma làm náo loạn?

–Này A-nan! Có Bồ-tát đời trước nghe nói pháp Bát-nhã ba-la-mật mà không thể tin hiểu và thọ trì thì người ấy sẽ bị ác ma làm náo loạn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu Bồ-tát khi nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu lại sinh tâm nghi ngờ: “Không biết là có Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu ấy hay không.” A-nan! Bồ-tát như vậy cũng bị ác ma làm náo loạn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu Bồ-tát xa lìa vị Thiện tri thức, bị lệ thuộc ác tri thức nên Bồ-tát này không nghe thật nghĩa thâm sâu trong Bát-nhã ba-la-mật. Do không nghe nên vị ấy không thấy và không biết phải hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Tu tập Bát-nhã ba-la-mật ra sao? A-nan! Bồ-tát này bị ác ma làm náo loạn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu Bồ-tát thọ trì pháp sai lầm thì vị ấy cũng bị ác ma làm náo loạn. Ác ma ấy nghĩ: “Người này đã giúp đỡ ta, cũng có thể làm cho người khác giúp đỡ ta. Thế là nguyện của ta đã thành tựu.” A-nan! Người này cũng bị ác ma làm náo loạn.

Lại nữa, này A-nan! Thế nào là Bồ-tát làm cho ác ma được dịp thuận tiện? Nếu có Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật rồi đi nói với Bồ-tát khác: “Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu đó chúng tôi còn chưa có thể hiểu hết, các người nghe để làm gì?” Người ấy sẽ bị ác ma làm náo loạn.

Này A-nan! Nếu có Bồ-tát khinh các Bồ-tát khác: “Tôi là người tu hạnh viễn ly, còn các người thì không có những công đức này.” Khi ấy, bọn ác ma rất vui mừng và phấn khởi.

Này A-nan! Nếu có Bồ-tát được ác ma khen ngợi danh hiệu của mình, do được khen danh hiệu ấy nên vị ấy khinh chê các Bồ-tát khác có thiện tâm thanh tịnh. Những hạng ấy không có tướng mạo và công đức bậc không thoái chuyển mà dối trá nói rằng mình có công đức không thoái chuyển, chỉ tăng thêm phiền não, rồi họ tự đề cao mình mà khinh khi người khác: “Chỉ có tôi mới được công đức ấy, còn ông thì không có việc đó.” Khi ấy ác ma rất vui mừng và nghĩ: “Cung điện của ta sẽ không trống rỗng và địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh sẽ tăng thêm.” A-nan! Do ác ma gia tăng thêm thần lực của mình vào lời nói của Bồ-tát ấy nên mọi người nghe đều tin thọ. Tin thọ rồi, họ học theo cái mình thấy và thực hành theo lời nói của Bồ-tát ấy. Khi họ học theo cái mình thấy và thực hành theo lời nói ấy rồi họ càng tăng thêm phiền não. A-nan, những người như vậy do tâm họ điên đảo mà gây ra từ nghiệp thân, khẩu, ý mới đưa đến quả báo chịu khổ não. Vì lý do đó mà địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh càng tăng thêm. Này A-nan! Ác ma thấy lợi ích ấy nên chúng rất vui mừng.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát cầu Phật đạo mà cùng tranh cãi với các vị Thanh văn thì ác ma sẽ nghĩ: “Người này tuy xa lìa Nhất thiết trí mà thật sự chưa xa lìa.” A-nan! Bồ-tát nào cùng tranh cãi với Bồ-tát khác thì bọn ác ma rất vui mừng và nghĩ: “Người này xa lìa Nhất thiết trí, nhưng không thường xa lìa.” A-nan! Nếu ai chưa được thọ ký Bồ-tát mà sân giận với người đã được thọ ký, rồi cùng nhau tranh cãi, ác khẩu, mắng nhiếc.

Nếu người ấy còn luyện tiếc Nhất thiết trí thì cứ theo một niệm họ khởi lên như vậy sẽ diệt trừ một kiếp. Như vậy, người ấy mới được phát Đại trang nghiêm trở lại.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người mắc tội như vậy có thể sám hối được không? Và cần phải giảm bớt bao nhiêu kiếp theo từng niệm ấy thì họ mới phát Đại trang nghiêm trở lại?

Phật dạy:

–Này A-nan! Ta nói có phương pháp xuất tội cho Bồ-tát và Thanh văn chứ không phải không có. A-nan! Nếu Bồ-tát cùng tranh cãi với Bồ-tát khác, ác khẩu mắng chửi nhau, không xin lỗi nhau mà kết hận trong lòng thì ta không nói có phương pháp xuất tội cho người này. Người này nếu còn luyện tiếc Nhất thiết trí thì phải giảm hết số kiếp theo niệm ác đó thì họ mới phát Đại trang nghiêm trở lại.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát cùng tranh cãi với Bồ-tát khác, ác khẩu mắng chửi rồi hối hận xin lỗi nhau, sau đó không còn tái phạm nữa và nghĩ: “Ta nên nhường nhịn với tất cả chúng sinh. Nếu ta còn sân giận tranh cãi thì chỉ thêm oán hận cho người còn bị tội lớn. Ta nên làm chiếc cầu cho tất cả chúng sinh, với Bồ-tát khác ta còn chưa dám khinh khi, huống gì gây thêm sự thù oán. Ta nên giống như người điếc để không bị tổn hại thâm tâm của mình. Khi được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác ta sẽ độ cho họ thì tại sao ta còn nổi sân hận với họ để tổn hại cho mình chứ.”

Này A-nan! Người nào cầu Bồ-tát đạo thì đối với hàng Thanh văn cho đến một niệm cũng không nên sân giận.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cùng sống chung với Bồ-tát khác thì phải như thế nào?

Phật dạy:

–Này A-nan! Nếu Bồ-tát cùng sống chung với Bồ-tát khác thì phải xem nhau như Phật, như Đại sư của mình, phải đồng ngồi một xe, phải cùng đi một đường. Nếu người kia học thứ gì thì ta học thứ ấy. Người kia nếu học tạp nhạp thì ta không nên học theo. Nếu người kia học thanh tịnh hợp với niệm Nhất thiết trí thì ta cũng nên học như vậy. Bồ-tát nào học như vậy thì gọi là đồng học.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào học vô tận là học Nhất thiết trí; học vô sinh, học viễn ly, học tịch diệt cũng là học Nhất thiết trí?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Như lời ông nói, Bồ-tát học vô tận là học Nhất thiết trí, học vô sinh, học viễn ly, học tịch diệt là học Nhất thiết trí chẳng. Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Nếu Như Lai dùng Như để được gọi là Như thì Như đó chẳng phải vô tận, chẳng phải viễn ly và chẳng phải tịch diệt ư?

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát học như vậy gọi là học Nhất thiết trí, học Nhất thiết trí là học Bát-nhã ba-la-mật, học Phật địa mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, học mười tám pháp Bất cộng. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy thì sẽ đạt đến cái học bờ bên kia. Nếu Bồ-tát học như vậy thì ma và dân ma không thể hàng phục. Vị nào học như vậy thì sẽ mau chứng địa vị không thoái chuyển, học như vậy sẽ mau ngồi đạo tràng, học như vậy là học chỗ tự mình thực hành, học như vậy là học pháp cứu hộ, học như vậy là học đại Từ, đại Bi, học như vậy là học ba chuyển và mười hai tướng pháp luân, học như vậy là học độ chúng sinh, học như vậy là học không đoan mất hạt giống Phật, học như vậy

là học mở cửa cam lồ.

Này Tu-bồ-đề! Đối với hạng phàm phu còn thấp kém thì không thể nào học được như vậy. Nếu Bồ-tát muốn điều ngự tất cả chúng sinh thì phải học như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy sẽ không bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng không sinh vào nơi biên địa, người học như vậy sẽ không sinh vào dòng họ Chiên-đà-la, không sinh vào nhà tranh lá, không sinh vào nhà hốt phân dơ, không sinh vào các nhà nghèo hèn khác.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy thì không bị đui mù, lé, không bị tật lùn, câm, ngọng, đần độn, tàn tật mà thân thể được đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát học được như vậy thì không đoạt mạng sống của người khác, không trộm cướp vật của người khác, không tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không ác khẩu, không nói lời vô ích, không tham lam ganh ghét, không sân giận, không tà kiến, không sống bằng nghề tà mạng, không nuôi quyến thuộc tà kiến và không nuôi quyến thuộc phá giới. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát học như vậy thì không sinh lên cõi trời Trường thọ nữa. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát này đã thành tựu sức phương tiện. Những gì là phương tiện? Đó gọi là từ Bát-nhã ba-la-mật khởi lên. Tuy nhập vào thiền nhưng không theo thiền sinh ra. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát học như vậy thì sẽ đạt được Lực thanh tịnh và Vô úy thanh tịnh của Phật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp vốn là tướng thanh tịnh thì Bồ-tát sẽ đạt được những pháp thanh tịnh gì?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu tất cả pháp vốn là tướng thanh tịnh thì Bồ-tát sẽ ở trong pháp tướng thanh tịnh đó thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà không hề khinh nghi, sợ sệt, không thoái lui. Đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh. Tu-bồ-đề! Hạng phàm phu không thấy, không biết tất cả pháp vốn là tướng thanh tịnh. Thế nên, hàng Bồ-tát nỗ lực tinh tấn theo học trong pháp đó mới đạt được thanh tịnh các lực và các sự không sợ hãi. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy thấy đều có thể thông đạt tất cả sự hoạt động của tâm và tâm sở của chúng sinh. Tu-bồ-đề! Ví như ít có chỗ đất sinh ra vàng Diêm-phù-đàn, trong số đông chúng sinh rất ít người có thể học theo Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Ví như ít có chúng sinh có thể tạo nghiệp để làm vua Chuyển luân, phần nhiều chúng sinh chỉ tạo nghiệp để làm vua các nước nhỏ.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Ít có chúng sinh có thể thực hành đạo Bát-nhã ba-la-mật, phần nhiều chỉ phát tâm Thanh văn và Bích-chi-phật. Tu-bồ-đề! Ít có chúng sinh có thể phát tâm học Vô thượng Chánh đẳng giác. Ở trong số người học Vô thượng Chánh đẳng giác thì có ít người có thể thực hành đúng như pháp. Đối với số người thực hành đúng như pháp thì ít có người có thể học theo Bát-nhã ba-la-mật. Ở trong số người học Bát-nhã ba-la-mật thì ít có người nào đạt được địa vị không thoái chuyển.

Thế nên, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn trở thành người ít nhất trong số ít đó thì phải học Bát-nhã ba-la-mật và phải tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

M

Phẩm 22: VÔ XAN PHIÊN NÁO

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì không phát sinh tâm phiền não, không sinh tâm bồn sển, không sinh tâm phá giới, không sinh tâm giận tức, không sinh tâm biếng nhác, không sinh tâm tán loạn, không sinh tâm ngu si. Tu-bồ-đề! Bồ-tát học như vậy đều thâm nhiếp vào các pháp Ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Ví như sáu mươi hai kiến đều thâm nhiếp vào trong thân kiến. Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật cũng đều thâm nhiếp vào các pháp Ba-la-mật. Ví như người chết, khi mạng căn diệt thì các căn cũng đều diệt.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật đều thâm nhiếp trong các pháp Ba-la-mật. Thế nên, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn thâm nhiếp các pháp Ba-la-mật thì phải học Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật đều là vị đứng đầu ở trong tất cả chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới há có nhiều không?

–Bạch Thế Tôn! Chỉ chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề còn rất nhiều, huống gì là cả tam thiên đại thiên thế giới.

–Này Tu-bồ-đề! Các chúng sinh ấy đều là Bồ-tát cả. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu có một người nào trọn đời cúng dường y phục, uống ăn, ngọa cụ, thuốc men thì do nhân duyên đó người ấy được phước đức có nhiều không?

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều, rất nhiều!

–Này Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát tu tập Bát-nhã ba-la-mật trong khoảng thời gian khảy móng tay thì phước đức của vị ấy sẽ hơn người kia.

Thật vậy, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật đã làm lợi ích lớn cho các Bồ-tát, có công năng hỗ trợ Vô thượng Chánh đẳng giác. Thế nên, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, muốn làm bậc Vô thượng trong tất cả chúng sinh, muốn cứu hộ cho tất cả chúng sinh, muốn được đầy đủ pháp của Phật, muốn được những điều hành xử như Phật, muốn được niềm vui độ chúng sinh và tự tại, muốn được tiếng gầm sư tử như Phật, muốn được Sư tử rống như Phật và muốn được giảng pháp ở trong đại hội khắp tam thiên đại thiên thế giới như Phật, thì Bồ-tát ấy phải học Bát-nhã ba-la-mật. Này Tu-bồ-đề! Ta không bao giờ thấy có Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật mà không được đầy đủ lợi ích như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ấy cũng được đầy đủ pháp của Thanh văn ư?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy cũng học đầy đủ pháp của Thanh văn nhưng không mong muốn trụ vào pháp của Thanh văn, cũng không nói ta sẽ được pháp Thanh văn ấy, mà vị ấy chỉ muốn đầy đủ các công đức. Tuy có thể biết những lợi ích của công đức ấy nhưng Bồ-tát không trụ vào trong đó mà chỉ nghĩ: “Ta cũng nên nói rõ về công đức của pháp Thanh văn để giáo hóa cho chúng sinh.” Nếu Bồ-tát học như vậy thì có thể làm ruộng phước cho hàng Trời, Người, A-tu-la trong tất cả thế gian; đối với ruộng phước của Thanh văn và Bích-chi-phật, thì ruộng phước của Bồ-tát là siêu việt hơn hết. Bồ-tát học như vậy thì sẽ được gần Nhất thiết trí, không xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật, không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, gọi là không thoái chuyển Nhất thiết trí, sẽ xa lìa địa Thanh văn, Bích-chi-phật và gần Vô thượng Chánh đẳng giác. Bồ-tát ấy nghĩ: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật, nhờ Bát-nhã ba-la-mật này mà ta sẽ được Nhất thiết trí.” Nếu Bồ-tát nào phân biệt như vậy tức là không hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nào không phân biệt Bát-nhã ba-la-mật, không thấy Bát-nhã ba-la-mật, không nói đây là Bát-nhã ba-la-mật, nhờ Bát-nhã ba-la-mật này mà người nọ sẽ

được Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào không thấy, không nghe, không hiểu và không biết như vậy, tức là đã hành Bát-nhã ba-la-mật.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Bồ-tát này chỉ mới hành Bát-nhã ba-la-mật mà còn vượt hơn tất cả chúng sinh, huống gì là chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có người chỉ ưa thích nghe Nhất thiết trí, vị ấy liền được lợi ích lớn và cuộc sống tốt lành như vậy, huống gì hay phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát này sẽ được sự hâm mộ của thế gian và vị ấy sẽ điều ngự được tất cả chúng sinh.” Ngay khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân liền biến hóa ra hoa Mạn-đà-la rải tung lên Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người nào phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác thì con nguyện làm cho họ đầy đủ pháp của Phật, đầy đủ Nhất thiết trí, đầy đủ pháp Tự nhiên, đầy đủ pháp Vô lậu.

Bạch Thế Tôn! Thậm chí con chẳng nảy sinh một ý niệm muốn làm cho người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác có sự thoái chuyển.

Bạch Thế Tôn! Con thấy trong sinh tử có các khổ não, nên con cũng không sinh một niệm muốn làm cho các Bồ-tát có sự thoái chuyển và tự con cũng siêng năng tinh tấn để cầu Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao vậy? Vì những người ấy phát tâm như vậy sẽ làm lợi ích lớn cho tất cả thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu tự thân con được độ thì con sẽ độ cho những người chưa độ, được giải thoát, con sẽ giải thoát cho những người chưa được giải thoát, nếu được an ổn thì con sẽ làm an ổn cho những người chưa được an ổn và được diệt độ, con sẽ diệt độ cho những người chưa được diệt độ. Nếu người nào biết tùy hỷ đối với Bồ-tát mới phát tâm, hoặc vị hành sáu pháp Ba-la-mật, hoặc bậc không thoái chuyển hoặc vị Nhất sinh bổ xứ mà tùy hỷ thì vị ấy được bao nhiêu phước đức?

–Này Kiều-thi-ca! Núi Tu-di chúa còn có thể lường được, chứ phước đức tùy hỷ của vị này không thể nào lường được.

Này Kiều-thi-ca! Trong tam thiên đại thiên thế giới còn có thể lường được, chứ phước đức tùy hỷ của vị này không thể nào lường được.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người nào không có các tâm tùy hỷ ấy thì họ sẽ bị lệ thuộc theo ác ma, phải biết người đó là quyến thuộc của ma. Người mà không có các tâm tùy hỷ ấy, nên biết kẻ đó là ác ma ở trên cõi trời khi chết sinh trở lại vào cõi thế gian này. Vì sao vậy? Vì các tâm ấy đều có thể phá các việc của ma, còn phước đức tùy hỷ của người này thì nên hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu người nào phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác thì vị ấy sẽ không bỏ Phật, không bỏ Pháp, không bỏ Tăng. Vì vậy mà họ có các tâm tùy hỷ đó?

–Đúng vậy, đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Người nào có các tâm tùy hỷ đó thì phải biết vị ấy mau được gặp Phật. Lại người ấy nhờ có phước đức căn lành tùy hỷ, mà sinh ra bất cứ chỗ nào cũng thường được cúng dường, cung kính, tôn trọng và ngợi khen, không bao giờ nghe tiếng xấu ác, cũng không đọa trong các đường ác mà thường sinh lên cõi trời. Vì sao vậy? Vì người có tâm tùy hỷ đó muốn làm lợi ích cho vô số chúng sinh nên tâm tùy hỷ ấy dần dần tăng trưởng. Do đó mới đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác và khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, vị ấy sẽ diệt độ vô lượng, vô biên chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Kiều-thi-ca! Nhờ nhân duyên đó mà phải biết người có tâm tùy hỷ này làm lợi ích cho vô số chúng sinh nên cần lành được tùy hỷ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tâm ấy như huyễn thì làm sao chứng Vô thượng Chánh đẳng giác?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Ông thấy tâm ấy có như huyễn không?

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy tâm ấy như huyễn.

Phật dạy:

–Ý ông hiểu sao? Nếu ông không thấy huyễn ấy, cũng không thấy tâm như huyễn. Vậy nếu lìa huyễn và lìa tâm như huyễn thì ông thấy có pháp nào có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác hay không?

–Bạch Thế Tôn, không! Nếu lìa huyễn và lìa tâm như huyễn thì con không thấy có pháp nào để chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn! Nếu con không thấy pháp nào khác thì nên nói pháp nào có, pháp nào không?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp rốt ráo xa lìa tức là sẽ không còn hữu vô, nếu pháp rốt ráo lìa thì pháp đó không đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp Vô sở hữu cũng không thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, do đó mà Bát-nhã ba-la-mật rốt ráo lìa. Nếu pháp rốt ráo lìa thì không thể tu tập pháp ấy như vậy, cũng không thể sinh ra pháp nào khác vì Bát-nhã ba-la-mật hoàn toàn lìa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật rốt ráo lìa thì làm sao có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác? Nếu Vô thượng Chánh đẳng giác cũng rốt ráo lìa?

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Nếu Bát-nhã ba-la-mật rốt ráo lìa thì Vô thượng Chánh đẳng giác cũng rốt ráo lìa. Do vì nhân duyên ấy mà có thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bát-nhã ba-la-mật không lìa rốt ráo thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu không lìa Bát-nhã ba-la-mật mà chứng Vô thượng Chánh đẳng giác thì cũng không thể dùng sự xa lìa để được xa lìa.

